

**THÔNG TẤN XÃ  
VIỆT NAM**

Số: 770/TTX-TCCB

V/v kiểm soát tài sản,  
thu nhập năm 2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2023*

Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong ngành

Căn cứ Luật phòng, chống tham nhũng ngày 20/11/2018, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và Quyết định số 1028/QĐ-TTX ngày 19/12/2023 của Tổng giám đốc TTXVN phê duyệt danh sách nhân sự có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của ngành, Ban Tổ chức - Cán bộ hướng dẫn công tác kê khai tài sản, thu nhập và kiểm soát tài sản, thu nhập tới các đơn vị trong ngành như sau:

**1. Nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập**

Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên.

Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai trung thực về tài sản, thu nhập, giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo trình tự, thủ tục theo quy định và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kê khai tài sản, thu nhập.

**2. Phương thức kê khai:**

- Kê khai hằng năm.
- Kê khai bổ sung.

**3. Đối tượng kê khai tài sản, thu nhập**

**3.1. Đối tượng có nghĩa vụ kê khai hằng năm**

Các trường hợp phải kê khai tài sản, thu nhập hằng năm gồm:

- Những người giữ chức vụ từ trưởng ban và tương đương trở lên.
- Kế toán viên.
- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.
- Những người giữ chức vụ phó trưởng ban, trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP (*công tác trong các lĩnh vực: tổ chức bộ máy, quản lý nhân sự - đào tạo; tài chính, ngân hàng; đầu tư, xây dựng; quản lý các đề tài nghiên cứu khoa học, quản lý các chương trình quảng cáo...*).

### 3.2. Đối tượng có nghĩa vụ kê khai bổ sung

Những người giữ chức vụ phó trưởng ban, trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương không thuộc các đối tượng kê khai hằng năm, khi có biến động (tăng hoặc giảm) về tài sản, thu nhập trong năm 2023 với giá trị từ 300 triệu đồng trở lên có nghĩa vụ phải kê khai tài sản, thu nhập bổ sung của năm 2023.

#### 4. Tài sản, thu nhập phải kê khai

Tài sản phải kê khai là tài sản hiện có thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng của người kê khai, của vợ hoặc chồng và con đẻ, con nuôi (nếu có) chưa thành niên theo quy định của pháp luật.

Tài sản, thu nhập phải kê khai bao gồm:

##### 4.1. Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng

- Đối với quyền sử dụng đất: Quyền sử dụng thực tế đối với đất là trên thực tế người kê khai có quyền sử dụng đối với thửa đất bao gồm đất đã được cấp hoặc chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ghi diện tích đất (m<sup>2</sup>) theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc diện tích đo thực tế (nếu chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất).

Nếu thửa đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ghi số giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tên người được cấp hoặc tên người đại diện (nếu là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chung của nhiều người); nếu thửa đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì ghi “chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất”.

- Đối với tài sản là nhà ở:

Ghi “căn hộ” nếu là căn hộ trong nhà tập thể, chung cư; ghi “nhà ở riêng lẻ” nếu là nhà được xây dựng trên thửa đất riêng biệt.

Ghi tổng diện tích (m<sup>2</sup>) sàn xây dựng của tất cả các tầng của nhà ở riêng lẻ, biệt thự bao gồm cả các tầng hầm, tầng nửa hầm, tầng kỹ thuật, tầng áp mái và tầng mái tum. Nếu là căn hộ thì diện tích được ghi theo giấy chứng nhận quyền sở hữu hoặc hợp đồng mua, hợp đồng thuê của nhà nước.

Ghi cụ thể về tình trạng thực tế quản lý, sử dụng (ví dụ như người kê khai đứng tên đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu nhưng thực tế là của người khác); tình trạng chuyển nhượng, sang tên và hiện trạng sử dụng như cho thuê, cho mượn...

**Lưu ý:** Giá trị đất, nhà ở, các công trình xây dựng... là giá gốc tính bằng tiền Việt Nam, cụ thể:

- Trường hợp tài sản có được do mua, chuyển nhượng thì ghi số tiền thực tế phải trả khi mua hoặc nhận chuyển nhượng cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có).

- Trường hợp tài sản có được do tự xây dựng, chế tạo, tôn tạo thì ghi tổng chi phí đã chi trả để hoàn thành việc xây dựng, chế tạo, tôn tạo cộng với phí, lệ phí (nếu có) tại thời điểm hình thành tài sản.

- Trường hợp tài sản được cho, tặng, thừa kế thì ghi theo giá thị trường tại thời điểm được cho, tặng, thừa kế cộng với các khoản thuế, phí khác (nếu có) và ghi “giá trị ước tính”.

- Trường hợp không thể ước tính giá trị tài sản vì các lý do như tài sản sử dụng đã quá lâu hoặc không có giao dịch đối với tài sản tương tự thì ghi “không xác định được giá trị” và ghi rõ lý do.

*Ví dụ: Ông A có một thửa đất ở 100 m<sup>2</sup> ở địa chỉ B, giá trị của thửa đất lúc mua là 500 triệu đồng, cho dù giá thị trường của thửa đất hiện tại là 4 tỷ đồng thì ông A vẫn kê khai giá trị lúc mua ban đầu nhưng có ghi rõ thời điểm mua.*

#### **4.2. Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên**

Ghi các loại vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. Nếu ngoại tệ thì ghi số lượng và số tiền quy đổi ra tiền Việt Nam.

Ghi từng hình thức góp vốn đầu tư kinh doanh, cả trực tiếp và gián tiếp.

Các loại giấy tờ có giá khác như chứng chỉ quỹ, kỳ phiếu, séc...

Ô tô, mô tô, xe gắn máy, xe máy (máy ủi, máy xúc, các loại xe máy khác), tàu thủy, tàu bay, thuyền và những động sản khác mà theo quy định phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký có giá trị mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

Các loại tài sản khác như cây cảnh, bàn ghế, tranh ảnh và các loại tài sản khác mà giá trị quy đổi mỗi loại từ 50 triệu đồng trở lên.

#### **4.3. Tài sản, tài khoản ở nước ngoài**

Kê khai tài sản ở nước ngoài phải kê khai tất cả loại tài sản nằm ngoài lãnh thổ Việt Nam và nêu rõ tài sản đang ở nước nào.

Kê khai các tài khoản mở tại ngân hàng ở nước ngoài; các tài khoản khác mở ở nước ngoài không phải là tài khoản ngân hàng nhưng có thể thực hiện các giao dịch bằng tiền, tài sản (như tài khoản mở ở các công ty chứng khoán nước ngoài, sản giao dịch vàng nước ngoài, ví điện tử ở nước ngoài...).

#### **4.4. Tổng thu nhập của năm**

Kê khai riêng tổng thu nhập của người kê khai, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên. **Trong trường hợp hai vợ chồng có những khoản thu nhập chung mà không thể tách riêng thì ghi tổng thu nhập này vào phần các khoản thu nhập chung;** nếu có thu nhập bằng ngoại tệ, tài sản khác thì quy đổi thành tiền Việt Nam (gồm các khoản lương, phụ cấp, trợ cấp, thưởng, thù lao, cho, tặng, biếu, thừa kế, tiền thu do bán tài sản, thu nhập hưởng lợi từ các khoản đầu tư, phát minh, sáng chế, các khoản thu nhập khác).

Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai được xác định từ ngày kê khai liền kề trước đó đến ngày trước ngày kê khai hiện tại.

## **5. Công khai tài sản, thu nhập**

5.1. Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai phải được công khai tại cơ quan, tổ chức, đơn vị nơi người đó thường xuyên làm việc.

- Bản kê khai của Tổng giám đốc và các phó tổng giám đốc <sup>(1)</sup> được niêm yết tại trụ sở TTXVN hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm lãnh đạo từ cấp ban và tương đương trở lên.
- Bản kê khai của người giữ chức vụ trưởng ban, phó trưởng ban và tương đương được niêm yết tại đơn vị hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm lãnh đạo cấp phòng trở lên trong đơn vị, nơi không có tổ chức đơn vị cấp phòng thì tại cuộc họp toàn thể đơn vị.
- Bản kê khai của người giữ chức vụ trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương được niêm yết tại phòng hoặc được công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể nhân sự thuộc phòng; nếu phòng có từ 50 người trở lên và có tổ, đội, nhóm thì công khai trước toàn thể nhân sự thuộc tổ, đội, nhóm.
- Bản kê khai của những người làm việc trong các doanh nghiệp trực thuộc TTXVN được niêm yết tại trụ sở doanh nghiệp hoặc công khai tại cuộc họp gồm thành viên hội đồng thành viên, trưởng ban kiểm soát, kiểm soát viên, kế toán trưởng, trưởng các đơn vị trực thuộc công ty, giám đốc các công ty trực thuộc, trưởng các đoàn thể của công ty.

5.2. Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị.

5.3. Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày. Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai. Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

## **6. Xác minh tài sản, thu nhập**

Trước ngày 31/01/2024, Tổng giám đốc TTXVN và thủ trưởng các đơn vị được phân cấp phê duyệt nội dung và ban hành kế hoạch xác minh hằng năm.

Kế hoạch xác minh hằng năm phải bảo đảm tối thiểu 20% số đơn vị trực thuộc ngành được tiến hành xác minh, và xác minh ngẫu nhiên tối thiểu 10% số người có nghĩa vụ kê khai hằng năm tại mỗi đơn vị được lựa chọn xác minh, trong đó có ít nhất 01 người là người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu đơn vị.

---

(<sup>1</sup>) Người giữ chức vụ Phó Tổng cục trưởng và tương đương trở lên.

## 7. Xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai

- Người có nghĩa vụ kê khai mà kê khai không trung thực, giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm không trung thực thì tùy theo tính chất, mức độ mà bị xử lý theo quy định tại Điều 51 Luật phòng, chống tham nhũng.

- Trường hợp phát hiện tài sản, thu nhập có biến động từ 300 triệu đồng trở lên so với tài sản, thu nhập đã kê khai lần liền trước đó mà người có nghĩa vụ kê khai không kê khai thì Cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập có quyền yêu cầu người đó cung cấp, bổ sung thông tin có liên quan; trường hợp tài sản, thu nhập có biến động tăng thì phải giải trình về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm.

- Người có nghĩa vụ kê khai mà tẩu tán, che giấu tài sản, thu nhập, cản trở hoạt động kiểm soát tài sản, thu nhập, không nộp bản kê khai sau 02 lần được đôn đốc bằng văn bản thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý bằng một trong các hình thức cảnh cáo, hạ bậc lương, giáng chức, cách chức, bãi nhiệm, buộc thôi việc.

## 8. Kế hoạch thực hiện

### 8.1. Trình tự kê khai và công khai tài sản, thu nhập:

- Trên cơ sở danh sách các nhân sự có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 được Tổng giám đốc phê duyệt, Ban Tổ chức - Cán bộ gửi danh sách để các đơn vị tổ chức kê khai (*danh sách nhân sự có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2023 của từng đơn vị được gửi kèm theo*).

- Đơn vị phổ biến và đôn đốc người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập của đơn vị mình hoàn thành kê khai theo mẫu Bản kê khai tài sản, thu nhập (*mẫu và hướng dẫn kê khai được gửi kèm theo*).

- Sau khi các cá nhân kê khai tài sản, thu nhập xong, đơn vị tiến hành việc công khai các Bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

### Lưu ý:

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung được quy định trong mẫu kê khai tài sản, thu nhập ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP.

+ *Đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm:* Kê khai theo **Mẫu 1**. Đối với mục III “Biến động tài sản, thu nhập; Giải trình nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm”: Kê khai tài sản tăng hoặc giảm tại thời điểm kê khai so với tài sản đã kê khai trước đó và giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm, nguồn hình thành thu nhập. Nếu không có tăng, giảm tài sản thì ghi rõ là “Không có biến động” ngay sau tên của Mục III.

+ *Đối với người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập bổ sung:* Kê khai theo **Mẫu 2**. Đối với mục III “Thông tin mô tả về tài sản, thu nhập tăng thêm”: **Chỉ kê khai về những tài sản mới tăng thêm, không kê khai lại những tài sản đã kê khai trước đó.**

- Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập nộp 02 bản kê khai cho cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai theo quy định. (01 bản được giao cho cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập theo thẩm quyền, 01 bản lưu hồ sơ nhân sự).
- Ngày kê khai: Ngày tài sản, thu nhập được kê khai, muộn nhất là ngày **31/12/2023**.
- Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai: **Tổng thu nhập từ ngày 01/01/2023 đến ngày kê khai.**
- Người kê khai phải ký ở từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của Bản kê khai.
  - + Trường hợp người có nghĩa vụ kê khai không thể kê khai đúng thời hạn vì lý do khách quan như nghỉ phép năm hay gặp trở ngại do bất khả kháng, thì thực hiện kê khai trước hoặc sau ngày trở về cơ quan làm việc bình thường.
  - + Trường hợp người có nghĩa vụ kê khai được cử đi công tác dài ngày, đi nước ngoài, thì thực hiện kê khai bằng bản mềm và kê khai bổ sung bằng bản cứng ngay sau ngày trở về cơ quan làm việc bình thường, hoặc gửi bản cứng qua đường bưu điện.
  - + Trường hợp người có nghĩa vụ kê khai phải điều trị, chữa bệnh tại bệnh viện theo chỉ định của bác sỹ thì thực hiện kê khai ngay sau ngày về cơ quan làm việc bình thường.

## **8.2. Thẩm quyền tổ chức kê khai tài sản, thu nhập:**

- Thủ trưởng các đơn vị: Tổ chức kê khai tài sản, thu nhập của đối tượng phải kê khai của đơn vị mình.
- Cơ quan khu vực phía Nam: Tổ chức kê khai tài sản, thu nhập của đối tượng phải kê khai làm việc tại Cơ quan khu vực phía Nam và trưởng các cơ quan thường trú phía Nam thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.
- Cơ quan khu vực miền Trung – Tây Nguyên: Tổ chức kê khai tài sản, thu nhập của đối tượng phải kê khai làm việc tại Cơ quan khu vực miền Trung – Tây Nguyên và trưởng các cơ quan thường trú tại miền Trung - Tây Nguyên thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp.
- Trưởng các cơ quan thường trú tại các tỉnh phía Bắc: Việc kê khai tài sản, thu nhập do Ban biên tập tin Trong nước tổ chức thực hiện.
- Trưởng các cơ quan thường trú ở nước ngoài: Việc kê khai tài sản, thu nhập do Ban Thư ký biên tập và Quan hệ đối ngoại tổ chức thực hiện.

Đề nghị thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập của các nhân sự có nghĩa vụ kê khai thuộc đơn vị và hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo việc kiểm soát tài sản, thu nhập năm 2023 của đơn vị mình gửi về Ban Tổ chức - Cán bộ, bao gồm:

+ 02 bản kê khai tài sản, thu nhập của các nhân sự có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập của đơn vị (*các nhân sự thuộc thẩm quyền quản lý theo phân cấp của các đơn vị sự nghiệp đảm bảo chi thường xuyên; đảm bảo một phần chi thường xuyên và các doanh nghiệp chỉ nộp 01 bản kê khai*): **Nộp trước ngày 29/12/2023.**

+ Biên bản công khai tài sản, thu nhập của đơn vị và Báo cáo kiểm soát tài sản, thu nhập của đơn vị: **Nộp trước ngày 05/01/2024.**

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, TCCB.



**Đỗ Mạnh Chiến**

